

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 6/1; GVCN: Lý Thị Ngọc Thảo

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Hoàng Võ Thảo Anh	18/04/2009	x	6/1	5/1	GVCN: Lý Thị Ngọc Thảo
2	Trần Thị Xuân Anh	02/01/2009	x	6/1	5/1	
3	Nguyễn Lê Ngọc Ánh	30/06/2009	x	6/1	5/1	
4	Phan Gia Bảo	12/07/2009		6/1	5/1	
5	Lê Nguyễn Quốc Danh	05/08/2009		6/1	5/1	
6	Vũ Nguyễn Thành Danh	22/11/2009		6/1	5/1	
7	Hồ Chí Dũng	16/04/2009		6/1	5/1	
8	Lương Nguyên Đức	22/12/2009		6/1	5/6	
9	Trần Thị Ngọc Hân	06/05/2009	x	6/1	5/1	
10	Biện Trung Hiếu	18/01/2009		6/1	5/6	
11	Trần Quốc Huy	06/04/2009		6/1	5/1	
12	Nguyễn Quang Khải	26/04/2009		6/1	5/1	
13	Trần Nguyễn An Khang	25/01/2009		6/1	5/1	
14	Phạm Vũ Gia Khiêm	09/09/2009		6/1	5/1	
15	Trần Bảo Khuyên	05/02/2009	x	6/1	5/1	
16	Phạm Nhật Lam	28/12/2009	x	6/1	5/1	
17	Thân Đức Tấn Lộc	04/03/2009		6/1	5/1	
18	Trần Nguyễn Thành Long	01/05/2009		6/1	5/1	
19	Trần Lâm Nhựt Minh	11/07/2009		6/1	5/1	
20	Nguyễn Thảo My	13/09/2009	x	6/1	5/6	
21	Trương Bảo Nam	15/05/2009		6/1	5/1	
22	Trần Khôi Nguyên	19/11/2009		6/1	5/1	
23	Phan Duy Nguyễn	02/02/2009		6/1	5/5	
24	Bùi Lê Thanh Nhã	23/09/2009	x	6/1	5/6	
25	Nguyễn Thanh Nhàn	08/07/2009		6/1	5/5	
26	Trần Thanh Bảo Nhi	03/12/2009	x	6/1	5/5	
27	Trịnh Hoàng Tuyết Nhi	28/05/2009	x	6/1	5/5	
28	Lý Hồng Nhung	04/10/2009	x	6/1	5/5	
29	Đặng Hoàng Phúc	18/09/2009		6/1	5/5	
30	Lê Trần Lý Quỳnh	24/07/2009	x	6/1	5/5	
31	Võ Thanh Sơn	05/05/2009		6/1	5/6	
32	Thân Đức Tấn Tài	04/03/2009		6/1	5/1	
33	Trương Thị Minh Tâm	20/01/2009	x	6/1	5/1	
34	Lương Trúc Minh Thơ	17/09/2009	x	6/1	5/6	
35	Lê Thị Anh Thư	05/09/2009	x	6/1	5/1	
36	Trần Anh Thư	25/04/2009	x	6/1	5/1	
37	Dương Thùy Cẩm Tiên	26/01/2009	x	6/1	5/5	
38	Phạm Ngọc Trâm	12/12/2009	x	6/1	5/5	
39	Nguyễn Thành Tuấn	05/05/2009		6/1	5/5	
40	Võ Thái Tuấn	19/02/2009		6/1	5/5	
41	Nguyễn Thị Hoa Tươi	27/11/2009	x	6/1	5/5	
42	Võ Thị Cẩm Vân	17/06/2009	x	6/1	5/5	
43	Đặng Ngọc Phương Vy	11/07/2009	x	6/1	5/5	

Danh sách này có tổng cộng 43 học sinh.

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 6/2; GVCN: Võ Thúy Vy

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Lê Đức Anh	16/04/2009		6/2	5/6	GVCN: Võ Thúy Vy
2	Trần Thanh Vân Anh	22/10/2009	x	6/2	5/6	
3	Phạm Nguyễn Gia Bảo	15/01/2009		6/2	5/6	
4	Phạm Bảo Duy	19/08/2009		6/2	5/4	
5	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	18/10/2009	x	6/2	5/6	
6	Huỳnh Thị Kim Hằng	25/05/2008	x	6/2	5/2	
7	Quách Sĩ Hiện	24/12/2009		6/2	5/2	
8	Nguyễn Khánh Hưng	17/02/2009		6/2	5/2	
9	Kiều Hoài Khang	10/06/2009		6/2	5/2	
10	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	08/09/2009		6/2	5/2	
11	Trương Trần Kim Lợi	03/03/2009		6/2	5/2	
12	Nguyễn Hoàng Long	17/09/2009		6/2	5/2	
13	Nguyễn Ngọc Tuyết Mai	30/10/2009	x	6/2	5/6	
14	Trần Hoàng My	03/01/2009	x	6/2	5/6	
15	Đỗ Hạo Nam	27/05/2009		6/2	5/2	
16	Nguyễn Đông Nghi	17/07/2009	x	6/2	5/2	
17	Trần Ngô Hiều Nghia	25/01/2009		6/2	5/2	
18	Nguyễn Bảo Ngọc	15/10/2009	x	6/2	5/2	
19	Lê Thùy Uyên Nhã	14/10/2009	x	6/2	5/2	
20	Ngô Thị Phương Nhi	12/08/2009	x	6/2	5/2	
21	Vi Thị Oanh	28/09/2009	x	6/2	5/2	
22	Hồ Hoàng Phát	31/03/2009		6/2	5/2	
23	Bùi Lê Trọng Phúc	28/05/2009		6/2	5/4	
24	Nguyễn Phan Quân	15/01/2009		6/2	5/4	
25	Nguyễn Phú Quý	28/09/2009		6/2	5/4	
26	Nguyễn Ngọc Quỳnh	22/03/2009	x	6/2	5/6	
27	Lê Bạch Tuyết Sương	22/11/2009	x	6/2	5/4	
28	Trần Tấn Tài	24/12/2009		6/2	5/4	
29	Nguyễn Minh Tâm	22/07/2009		6/2	5/4	
30	Đinh Nguyễn Gia Tấn	07/12/2009		6/2	5/4	
31	Cao Võ Gia Thái	13/11/2009		6/2	5/6	
32	Phùng Kim Thành	13/01/2009		6/2	5/4	
33	Dương Hưng Thịnh	17/05/2009		6/2	5/4	
34	Nguyễn Ngọc Minh Thơ	21/08/2009	x	6/2	5/4	
35	Nguyễn Ngọc Thuận	27/09/2009		6/2	5/6	
36	Võ Ngọc Minh Thư	01/01/2009	x	6/2	5/2	
37	Tô Thị Tú Trâm	12/10/2009	x	6/2	5/4	
38	Huỳnh Thanh Trúc	17/01/2009	x	6/2	5/4	
39	Lê Nguyễn Anh Tuấn	21/06/2009		6/2	5/4	
40	Trần Phương Uyên	02/02/2009	x	6/2	5/4	
41	Nguyễn Thị Ngọc Vân	18/10/2009	x	6/2	5/6	
42	Bùi Ngọc Khánh Vy	19/06/2009	x	6/2	5/4	

Danh sách này có tổng cộng 42 học sinh.

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021**LỚP 6/3; GVCN: Trần Xuân Bình**

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Tô Minh An	29/06/2009		6/3	5/3	GVCN: Trần Xuân Bình
2	Phạm Hồng Anh	26/08/2009	x	6/3	5/3	
3	Tô Minh Ân	29/06/2009		6/3	5/3	
4	Lê Phan Bảo	24/03/2009		6/3	5/3	
5	Lê Hoàng Bảo Châu	22/10/2009	x	6/3	5/3	
6	Lâm Nhật Thành Danh	19/04/2009		6/3	5/3	
7	Nguyễn Trung Đắc	24/05/2008		6/3	5/3	
8	Nguyễn Thành Đức	18/10/2009		6/3	5/3	
9	Vương Phạm Nhật Hào	05/09/2009		6/3	5/3	
10	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	24/11/2008		6/3	5/3	
11	Lê Nguyễn Đức Hưng	25/10/2009		6/3	5/3	
12	Nguyễn Tuấn Khang	25/11/2009		6/3	5/2	
13	Bùi Anh Khoa	09/08/2009		6/3	5/3	
14	Phạm Bảo Lộc	18/12/2009		6/3	5/3	
15	Trương Ngọc Cẩm Ly	22/05/2009	x	6/3	5/3	
16	Lê Đức Mạnh	13/03/2009		6/3	5/6	
17	Phạm Thành Minh	28/11/2009		6/3	5/2	
18	Nguyễn Ngọc Trà My	12/06/2009	x	6/3	5/3	
19	Nguyễn Quốc Nam	21/06/2009		6/3	5/2	
20	Lâm Thị Thảo Nguyên	23/10/2009	x	6/3	5/3	
21	Đoàn Châu Minh Nguyệt	08/06/2009	x	6/3	5/3	
22	Vũ Thị Hồng Nhã	08/12/2008	x	6/3	5/3	
23	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/07/2009	x	6/3	5/3	
24	Phạm Ngọc Phúc	29/04/2009		6/3	5/2	
25	Lâm Thành Phục	12/03/2009		6/3	5/2	
26	Cao Thị Ngọc Phương	29/07/2009	x	6/3	5/2	
27	Lương Võ Việt Quốc	29/05/2009		6/3	5/2	
28	Võ Thanh Sang	10/08/2009		6/3	5/2	
29	Phan Thành Tài	10/09/2009		6/3	5/2	
30	Nguyễn Trung Thành	15/08/2009		6/3	5/2	
31	Hoàng Ngọc Thắng	21/05/2009		6/3	5/2	
32	Huỳnh Ngọc Anh Thúy	08/05/2009	x	6/3	5/2	
33	Đỗ Hoài Anh Thư	06/07/2009	x	6/3	5/3	
34	Cao Thùy Trang	16/08/2009	x	6/3	5/2	
35	Nguyễn Thị Mai Ngọc Trâm	12/11/2009	x	6/3	5/6	
35	Lâm Thị Ngọc Trâm	15/10/2009	x	6/3	5/2	
37	Bạch Đức Trọng	03/12/2009		6/3	5/2	
38	Lê Thanh Trúc	15/10/2009	x	6/3	5/3	
39	Nguyễn Thanh Tú	28/06/2009	x	6/3	5/2	
40	Trần Văn Tuyển	05/04/2009		6/3	5/2	
41	Nguyễn Quốc Việt	21/06/2009		6/3	5/2	
42	Huỳnh Ngọc Thanh Xuân	13/11/2009	x	6/3	5/2	

Danh sách này có tổng cộng 42 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 6/4; GVCN: Nguyễn Tấn Phát

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN	
1	Phạm Hồng Tuyết	Anh	27/08/2009	x	6/4	5/4	GVCN: Nguyễn Tấn Phát
2	Trần Hoài	Anh	16/09/2009	x	6/4	5/4	
3	Phạm Thiên	Bảo	17/07/2009		6/4	5/3	
4	Phạm Thị Mỹ	Châu	09/02/2009	x	6/4	5/6	
5	Đỗ Phạm Phương	Chi	06/09/2009	x	6/4	5/4	
6	Phạm Minh Trí	Dũng	13/12/2009		6/4	5/4	
7	Phạm Khánh	Duy	29/06/2009		6/4	5/4	
8	Nguyễn Thành	Đạt	14/10/2009		6/4	5/4	
9	Huỳnh Thế	Hào	04/04/2009		6/4	5/4	
10	Trương Thị Mỹ	Hằng	13/02/2009	x	6/4	5/4	
11	Phạm Vũ Hiếu	Hiền	15/07/2009	x	6/4	5/4	
12	Nguyễn Hoàng Thanh	Hồng	15/09/2009	x	6/4	5/6	
13	Nguyễn Quốc	Huy	03/05/2009		6/4	5/4	
14	Tô Gia	Khang	19/03/2009		6/4	5/4	
15	Phạm Anh	Khoa	23/10/2009		6/4	5/3	
16	Lê Văn Đăng	Khôi	01/02/2009		6/4	5/4	
17	Trần Thiên	Kim	25/02/2009	x	6/4	5/4	
18	Nguyễn Anh	Minh	18/07/2009		6/4	5/6	
19	Nguyễn Thị Kiều	My	14/02/2009	x	6/4	5/4	
20	Nguyễn Thị Tố	Mỹ	04/11/2009	x	6/4	5/4	
21	Hứa Gia	Nghi	19/11/2009	x	6/4	5/6	
22	Nguyễn Bích	Ngọc	06/11/2009	x	6/4	5/6	
23	Hà Ngọc Thanh	Nhã	13/02/2009	x	6/4	5/4	
24	Trần Trọng	Nhân	24/01/2009		6/4	5/4	
25	Phùng Phụng	Nhi	06/03/2009	x	6/4	5/3	
26	Lê Nguyễn Tuyết	Như	11/02/2009	x	6/4	5/4	
27	Ngũ Hà Chân	Quốc	24/12/2009		6/4	5/6	
28	Văng Thị Mỹ	Quyên	20/04/2009	x	6/4	5/3	
29	Trần Nguyễn Anh	Tài	29/07/2009		6/4	5/3	
30	Huỳnh Thiện Vi	Thái	16/03/2008		6/4	5/6	
31	Lê Thị Thanh	Thảo	24/12/2009	x	6/4	5/6	
32	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	01/06/2009	x	6/4	5/3	
33	Đỗ Nguyễn Anh	Thư	15/10/2009	x	6/4	5/3	
34	Võ Anh	Tiến	16/05/2009		6/4	5/3	
35	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	16/10/2009	x	6/4	5/3	
36	Kim Thanh	Trúc	08/09/2009	x	6/4	5/4	
37	Võ Văn Hoàn	Trung	16/10/2009		6/4	5/6	
38	Nguyễn Minh	Trùng	24/06/2009		6/4	5/3	
39	Nguyễn Quốc Anh	Tuấn	31/01/2009		6/4	5/6	
40	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	10/09/2009	x	6/4	5/3	
41	Phạm Ngô Quốc	Vinh	09/09/2009		6/4	5/3	
42	Tê Ngọc Phương	Vy	04/01/2009	x	6/4	5/3	

Danh sách này có tổng cộng 42 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 6/5; GVCN: Lê Hà Minh Thu

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Nguyễn Trọng An	16/03/2009		6/5	5/5	GVCN: Lê Hà Minh Thu
2	Nguyễn Quế Anh	22/05/2009	x	6/5	5/5	
3	Thái Bá Hoài Anh	06/05/2009		6/5	5/5	
4	Phạm Thị Minh Châu	10/04/2009	x	6/5	5/5	
5	Nguyễn Hữu Chính	09/07/2009		6/5	5/5	
6	Nguyễn Vương Thành Công	22/11/2009		6/5	5/5	
7	Bạch Thuỳ Duyên	31/07/2009	x	6/5	5/6	
8	Trần Thành Đạt	15/08/2009		6/5	5/5	
9	Nguyễn Võ Nhật Hào	23/09/2009		6/5	5/5	
10	Nguyễn Hồ Đình Hiếu	30/07/2009		6/5	5/5	
11	Nguyễn Nhật Huy	04/05/2009		6/5	5/5	
12	Nguyễn Trần Quốc Huy	22/06/2009		6/5	5/5	
13	Lê Thị Quỳnh Hương	08/12/2009	x	6/5	5/5	
14	Nguyễn Kim Kha	07/12/2009	x	6/5	5/5	
15	Nguyễn Đăng Khôi	04/02/2009		6/5	5/6	
16	Lê Hồng Anh Kiệt	22/06/2009		6/5	5/5	
17	Vũ Tuấn Kiệt	07/11/2009		6/5	5/6	
18	Lê Võ Thanh Long	03/06/2009		6/5	5/5	
19	Đình Hoàng Minh	12/05/2009		6/5	5/5	
20	Lê My	20/04/2009	x	6/5	5/6	
21	Phạm Thị Kiều My	29/08/2008	x	6/5	5/5	
22	Đặng Hoàng Kim Ngân	23/10/2009	x	6/5	5/6	
23	Nguyễn Lê Thảo Ngọc	06/12/2009	x	6/5	5/5	
24	Nông Thị Thảo Nguyên	25/03/2009	x	6/5	5/5	
25	Lê Phương Nhi	27/11/2009	x	6/5	5/1	
26	Hoàng Minh Phát	19/04/2009		6/5	5/6	
27	Vũ Thị Ngọc Phương	07/11/2009	x	6/5	5/6	
28	Nguyễn Như Quỳnh	20/01/2009	x	6/5	5/5	
29	Đỗ Nguyễn Băng Tâm	09/10/2009	x	6/5	5/1	
30	Thái Chí Thiện	13/04/2009		6/5	5/6	
31	Bùi Đào Kim Thư	20/05/2009	x	6/5	5/5	
32	Nguyễn Trần Anh Thư	15/05/2009	x	6/5	5/1	
33	Tạ Nhật Ngọc Tiên	19/12/2009	x	6/5	5/1	
34	Diệp Thế Toàn	02/04/2009		6/5	5/1	
35	Phạm Thị Thùy Trang	03/02/2009	x	6/5	5/1	
36	Bùi Thanh Trúc	15/02/2009	x	6/5	5/1	
37	Thân Thế Vinh	24/07/2009		6/5	5/1	
38	Trần Ngọc Phương Vy	13/07/2009	x	6/5	5/1	
39	Nguyễn Khắc Vỹ	06/05/2009		6/5	5/1	
40	Nguyễn Ngọc Phương Yên	19/05/2009	x	6/5	5/1	

Danh sách này có tổng cộng 40 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 7/1; GVCN: Nguyễn Thị Ngọc My

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Lương Võ Trâm Anh	12/02/2008	x	7/1	6/1	GVCN: Nguyễn Thị Ngọc My
2	Phạm Bảo Anh	19/01/2008	x	7/1	6/2	
3	Trần Lê Thanh Bảo	22/10/2008		7/1	6/4	
4	Nguyễn Quốc Gia	05/01/2008		7/1	6/3	
5	Lê Nhật Hào	03/01/2008		7/1	6/1	
6	Nguy Phúc Hậu	02/05/2007		7/1	6/4	
7	Phùng Văn Minh Hiếu	09/11/2008		7/1	6/5	
8	Trần Thanh Hùng	09/02/2008		7/1	6/2	
9	Lương Thái Gia Huy	12/02/2008		7/1	6/2	
10	Trần Nhất Khang	16/08/2008		7/1	6/4	
11	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	13/02/2008		7/1	6/3	
12	Dương Anh Khoa	24/03/2008		7/1	6/1	
13	Nguyễn Minh Khôi	18/03/2008		7/1	6/5	
14	Cao Phan Trúc Linh	20/12/2008	x	7/1	6/1	
15	Đinh Thị Yên My	17/05/2008	x	7/1	6/4	
16	Nguyễn Phạm Ngọc My	01/03/2008	x	7/1	6/1	
17	Lê Hoàng Kim Ngân	09/10/2008	x	7/1	6/3	
18	Nguyễn Phan Minh Ngọc	29/02/2008	x	7/1	6/2	
19	Võ Trần Khánh Ngọc	21/11/2008	x	7/1	6/1	
20	Phạm Ngọc Nhân	05/07/2008		7/1	6/2	
21	Phan Thị Quỳnh Như	04/05/2008	x	7/1	6/2	
22	Bùi Minh Nhựt	17/03/2008		7/1	6/1	
23	Trương Phú Phát	20/07/2008		7/1	6/3	
24	Vũ Thị Xuân Phương	03/10/2008	x	7/1	6/5	
25	Võ Thị Minh Phượng	14/05/2008	x	7/1	6/2	
26	Nguyễn Trúc Quyên	13/06/2008	x	7/1	6/1	
27	Võ Thanh Quỳnh	10/09/2008		7/1	6/1	
28	Trần Anh Tấn Tài	18/10/2008		7/1	6/4	
29	Hồ Thị Minh Tâm	23/03/2008	x	7/1	6/1	
30	Huỳnh Anh Thuận	28/09/2008		7/1	6/2	
31	Vy Ngọc Quế Trâm	25/05/2008	x	7/1	6/5	
32	Tô Minh Trí	20/06/2008		7/1	6/1	
33	Trần Lê Thanh Trúc	03/04/2008	x	7/1	6/3	
34	Nguyễn Thị Kim Tuyên	03/03/2008	x	7/1	6/2	
35	Đào Thảo Uyên	31/12/2008	x	7/1	6/2	
36	Nguyễn Thái Ngọc Vân	18/07/2008	x	7/1	6/4	
37	Trần Liên Vy	19/08/2008	x	7/1	6/1	

Danh sách này có tổng cộng 37 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 7/2; GVCN: Phạm Văn Tùng

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN	
1	Thạch Thị Linh	Ái	13/10/2008	x	7/2	6/5	GVCN: Phạm Văn Tùng
2	Nguyễn Vũ Phúc	An	12/08/2008		7/2	6/3	
3	Nguyễn Tú	Anh	06/10/2008	x	7/2	6/2	
4	Võ Thị Quỳnh	Anh	29/12/2008	x	7/2	6/1	
5	Lê Hòa	Bình	02/01/2008		7/2	6/2	
6	Phan Đỗ Ngọc	Châu	14/03/2008	x	7/2	6/2	
7	Trần Quốc	Chí	13/10/2008		7/2	6/4	
8	Cao Lê Kỳ	Duyên	18/07/2008	x	7/2	6/4	
9	Nguyễn Minh	Hào	15/06/2008		7/2	6/1	
10	Trần Nguyễn Vũ	Hoàng	16/06/2008		7/2	6/3	
11	Nguyễn Văn Gia	Huy	14/06/2008		7/2	6/5	
12	Nguyễn Thịnh	Khang	21/01/2008		7/2	6/5	
13	Nguyễn Anh	Khoa	14/08/2008		7/2	6/3	
14	Nguyễn Đăng	Khôi	06/09/2008		7/2	6/5	
15	Nguyễn	Lâm	18/07/2008		7/2	6/1	
16	Phan Nguyên	Lân	14/07/2008		7/2	6/5	
17	Võ Ngọc Gia	Linh	08/01/2008	x	7/2	6/3	
18	Nguyễn Minh	Long	29/08/2008		7/2	6/4	
19	Trần Quang	Minh	19/06/2008		7/2	6/3	
20	Xà Bảo	My	16/05/2008	x	7/2	6/1	
21	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	04/06/2008		7/2	6/1	
22	Nguyễn Phạm Bích	Ngọc	29/10/2008	x	7/2	6/3	
23	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	20/01/2008	x	7/2	6/2	
24	Lê Thị Ngọc	Như	16/04/2008	x	7/2	6/4	
25	Võ Thanh	Nhật	16/11/2008		7/2	6/3	
26	Phạm Đức	Phát	28/01/2008		7/2	6/4	
27	Nguyễn Lâm Như	Quỳnh	13/10/2008	x	7/2	6/2	
28	Nguyễn Ngọc	Sương	01/02/2008	x	7/2	6/5	
29	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	11/09/2008	x	7/2	6/5	
30	Lý Gia	Thành	01/10/2008		7/2	6/1	
31	Trần Ngọc	Thảo	05/11/2008	x	7/2	6/3	
32	Tô Đạt	Thắng	14/02/2008		7/2	6/4	
33	Nguyễn Tấn	Thịnh	27/10/2008		7/2	6/1	
34	Trần Ngọc Cẩm	Tiên	03/09/2008	x	7/2	6/3	
35	Vũ Thành	Trung	19/03/2006		7/2	6/1	
36	Lương Ngọc	Tuyền	02/01/2008	x	7/2	6/1	
37	Nguyễn Hữu	Vinh	13/09/2007		7/2	6/3	
38	Huỳnh Ngọc Khánh	Vy	23/10/2008	x	7/2	6/4	

Danh sách này có tổng cộng 38 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 7/3; GVCN: Vũ Thị Tô Châu

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Đỗ Lê Quốc Anh	23/02/2008		7/3	6/4	GVCN: Vũ Thị Tô Châu
2	Lê Ngọc Hoàng Anh	12/10/2008	x	7/3	6/3	
3	Hồng Chí Bảo	25/08/2008		7/3	6/4	
4	Nguyễn Hòa Bình	30/04/2008		7/3	6/5	
5	Nguyễn Minh Châu	21/08/2008	x	7/3	6/3	
6	Nguyễn Thành Công	24/06/2008		7/3	6/2	
7	Nguyễn Tấn Danh	30/09/2008		7/3	6/2	
8	Nguyễn Khánh Duy	31/10/2008		7/3	6/3	
9	Nguyễn Lưu Ngọc Hân	16/08/2008	x	7/3	6/1	
10	Hứa Nhật Huy	22/01/2008		7/3	6/2	
11	Mai Thị Như Huỳnh	15/08/2008	x	7/3	6/4	
12	Đặng Quỳnh Hương	19/06/2008	x	7/3	6/1	
13	Nguyễn Trần Phúc Khang	12/12/2008		7/3	6/5	
14	Trương Minh Khoa	19/11/2008		7/3	6/5	
15	Phan Thùy Linh	06/03/2008	x	7/3	6/4	
16	Nguyễn Cao Khánh Luân	06/10/2008		7/3	6/2	
17	Biện Thị Trà My	23/08/2008	x	7/3	6/1	
18	Lê Phương Nam	07/08/2008		7/3	6/2	
19	Nguyễn Thanh Ngân	22/01/2008	x	7/3	6/1	
20	Phạm Hồng Ngọc	04/04/2008	x	7/3	6/3	
21	Võ Thị Thanh Ngọc	10/10/2008	x	7/3	6/5	
22	Nguyễn Khôi Nguyên	25/06/2008		7/3	6/5	
23	Bùi Thiện Nhân	21/01/2008		7/3	6/5	
24	Lý Thị Phương Như	02/08/2008	x	7/3	6/5	
25	Từ Hữu Phúc	14/04/2008		7/3	6/4	
26	Lê Gia Quyền	14/09/2006		7/3	6/2	
27	Lê Minh Tài	17/05/2008		7/3	6/1	
28	Nguyễn Trần Phương Thảo	25/05/2008	x	7/3	6/4	
29	Trần Văn Thọ	22/01/2008		7/3	6/3	
30	Nguyễn Ngọc Thanh Thúy	01/01/2008	x	7/3	6/2	
31	Nguyễn Hoàng Anh Thư	06/05/2008	x	7/3	6/1	
32	Nguyễn Nhựt Tiến	24/08/2008		7/3	6/4	
33	Nguy Bích Trâm	21/05/2008	x	7/3	6/2	
34	Huỳnh Minh Trí	21/11/2008		7/3	6/5	
35	Phan Minh Triết	12/12/2008		7/3	6/3	
36	Nguyễn Ngọc Vinh	20/06/2008		7/3	6/4	
37	Nguyễn Ngọc Yến Vy	05/11/2008	x	7/3	6/3	

Danh sách này có tổng cộng 37 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 7/4; GVCN: Thạch Thị Thúy Loan

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Phan Ngọc Thuỳ An	02/10/2008	x	7/4	6/2	GVCN: Thạch Thị Thúy Loan
2	Đỗ Phương Anh	26/01/2008	x	7/4	6/5	
3	Lê Quốc Anh	15/10/2008		7/4	6/2	
4	Lê Thị Vân Anh	04/09/2008	x	7/4	6/4	
5	Lương Hiếu Bảo	24/11/2008		7/4	6/5	
6	Trần Công Bình	11/07/2008		7/4	6/3	
7	Lê Ngọc Châm	13/07/2008	x	7/4	6/5	
8	Lâm Thanh Duy	29/10/2008		7/4	6/4	
9	Nguyễn Văn Đạt	14/08/2008		7/4	6/2	
10	Hà Thái Đăng	09/05/2008		7/4	6/3	
11	Trần Tuấn Hào	27/12/2008		7/4	6/2	
12	Cao Ngọc Hân	02/11/2008	x	7/4	6/4	
13	Phạm Thị Phúc Hậu	05/10/2008	x	7/4	6/5	
14	Trương Minh Hiếu	27/11/2008		7/4	6/2	
15	Biện Thái Gia Huy	19/09/2008		7/4	6/1	
16	Võ Nguyễn Minh Huy	01/09/2008		7/4	6/1	
17	Đặng Nguyễn Thái Khang	18/10/2008		7/4	6/3	
18	Lê Hoàng Linh	02/06/2008	x	7/4	6/2	
19	Võ Ngọc Loan	20/08/2008	x	7/4	6/5	
20	Phạm Nguyễn Tiến Minh	13/08/2008		7/4	6/2	
21	Phan Thảo My	06/03/2008	x	7/4	6/5	
22	Nguyễn Phát Nam	01/11/2008		7/4	6/3	
23	Thái Thị Thanh Ngân	04/01/2008	x	7/4	6/3	
24	Đỗ Thanh Ngọc	13/05/2008	x	7/4	6/4	
25	Trương Châu Ngọc	11/04/2008	x	7/4	6/3	
26	Nguyễn Hoàng Nguyên	25/08/2008		7/4	6/1	
27	Phạm Ngô Yên Nhi	05/09/2008	x	7/4	6/1	
28	Phùng Thị Như Quỳnh	19/03/2008	x	7/4	6/5	
29	Nguyễn Thanh Tân	08/09/2008		7/4	6/4	
30	Lê Xuân Thành	04/02/2008		7/4	6/4	
31	Hoàng Lê Thanh Thảo	15/08/2008	x	7/4	6/1	
32	Nguyễn Lâm Thắng	30/03/2008		7/4	6/1	
33	Nguyễn Thanh Thủy	20/08/2008	x	7/4	6/2	
34	Lê Thị Ngọc Tiên	16/04/2008	x	7/4	6/4	
35	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	15/02/2008	x	7/4	6/2	
36	Phạm Hoàng Anh Tuấn	19/08/2008		7/4	6/4	
37	Nguyễn Đỗ Hồng Vân	16/02/2008	x	7/4	6/3	
38	Nguyễn Hồ Bảo Việt	09/11/2008		7/4	6/5	

Danh sách này có tổng cộng 38 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 7/5; GVCN: Nguyễn Thị Hạnh

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Nguyễn Trần Phước An	01/01/2008	x	7/5	6/3	GVCN: Nguyễn Thị Hạnh
2	Lê Duy Anh	25/10/2008		7/5	6/5	
3	Lê Văn Anh	29/09/2008		7/5	6/3	
4	Võ Hoàng Huy Anh	11/01/2008		7/5	6/4	
5	Nguyễn Phương Gia Bảo	21/03/2008		7/5	6/5	
6	Lê Văn Chương	10/04/2008		7/5	6/5	
7	Nguyễn Ngọc Diệp	17/10/2008	x	7/5	6/3	
8	Nguyễn Lê Minh Đạt	10/10/2008		7/5	6/5	
9	Trần Thanh Hậu	10/02/2008		7/5	6/2	
10	Phan Minh Hiếu	05/04/2008		7/5	6/2	
11	Phạm Gia Huy	29/10/2008		7/5	6/4	
12	Nguyễn Thụy Ngọc Huyền	12/01/2008	x	7/5	6/1	
13	Trịnh Thị Thu Hương	08/07/2008	x	7/5	6/4	
14	Lâm Duy Khang	30/09/2008		7/5	6/4	
15	Cao Nguyễn Anh Khoa	01/05/2008		7/5	6/4	
16	Nguyễn Huỳnh Liêm	27/05/2008		7/5	6/3	
17	Hoàng Lê Phương Linh	10/11/2008	x	7/5	6/4	
18	Nguyễn Huỳnh Trà My	31/10/2008	x	7/5	6/3	
19	Trịnh Hoàng Nam	19/10/2008		7/5	6/3	
20	Nguyễn Thị Tuyết Nga	15/05/2008	x	7/5	6/3	
21	Trần Thị Kim Ngân	11/01/2008	x	7/5	6/2	
22	Nguyễn Bảo Ngọc	30/06/2008	x	7/5	6/4	
23	Nguyễn Hồ Duy Nguyên	02/03/2008		7/5	6/3	
24	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	30/05/2008	x	7/5	6/1	
25	Hoàng Thanh Nhân	07/09/2008		7/5	6/5	
26	Nguyễn Thị Yên Nhi	06/10/2008	x	7/5	6/2	
27	Nguyễn Ngọc Kiều Như	20/02/2008	x	7/5	6/1	
28	Nguyễn Trúc Quỳnh	29/07/2008	x	7/5	6/3	
29	Võ Đăng Thanh	20/03/2008	x	7/5	6/5	
30	Dương Hồng Thảo	21/09/2008	x	7/5	6/2	
31	Trịnh Thị Mỹ Tiên	27/12/2008	x	7/5	6/1	
32	Nguyễn Cao Hồng Trang	12/04/2008	x	7/5	6/3	
33	Phạm Ngọc Bảo Trân	10/11/2008	x	7/5	6/4	
34	Lê Ngọc Mỹ Trinh	17/01/2008	x	7/5	6/2	
35	Huỳnh Thanh Tuấn	25/06/2008		7/5	6/1	
36	Phan Thị Kim Tuyền	24/12/2007	x	7/5	6/4	
37	Dương Nguyễn Ánh Tuyết	10/08/2008	x	7/5	6/4	
38	Nguyễn Ngọc Trường Vy	03/06/2008	x	7/5	6/5	

Danh sách này có tổng cộng 38 học sinh.

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021**LỚP 8/1; GVCN: Huỳnh Viết Cường**

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Nguyễn Lê Hoàng Anh	25/08/2007	x	8/1	7/4	GVCN: Huỳnh Viết Cường
2	Phạm Nguyễn Minh Anh	02/04/2007		8/1	7/3	
3	Lại Thị Mỹ Dung	03/07/2007	x	8/1	7/5	
4	Hoàng Dũng	24/10/2007		8/1	7/1	
5	Trần Đỗ Ngọc Duyên	15/08/2007	x	8/1	7/2	
6	Phan Công Đan	25/01/2007		8/1	7/1	
7	Huỳnh Phúc Điền	19/01/2006		8/1	7/3	
8	Trương Ngọc Hà	10/04/2007		8/1	7/4	
9	Phan Quốc Huy	05/08/2007		8/1	7/3	
10	Trần Bảo Khang	27/10/2007		8/1	7/3	
11	Võ Quốc Khánh	03/08/2007		8/1	7/1	
12	Lê Khôi	30/06/2007		8/1	7/4	
13	Nguyễn Việt Kuni	27/11/2007		8/1	7/5	
14	Phan Thị Tuyết Loan	05/05/2007	x	8/1	7/1	
15	Nguyễn Hoàng Minh	02/07/2007		8/1	7/1	
16	Hồ Ngọc Thu Ngân	08/10/2007	x	8/1	7/4	
17	Phan Ngọc Phương Nghi	01/07/2007	x	8/1	7/3	
18	Huỳnh Lê Mỹ Nguyên	15/10/2007	x	8/1	7/5	
19	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	21/07/2007	x	8/1	7/2	
20	Nguyễn Thị Huỳnh Như	30/07/2007	x	8/1	7/2	
21	Huỳnh Thanh Phong	20/02/2007		8/1	7/3	
22	Huỳnh Vũ Gia Phúc	14/09/2007		8/1	7/3	
23	Trần Minh Phúc	30/01/2007		8/1	7/1	
24	Trần Thị Nam Phương	27/07/2007	x	8/1	7/5	
25	Nguyễn Võ Việt Quang	04/07/2007		8/1	7/3	
26	Hồ Minh Quân	05/10/2007		8/1	7/2	
27	Nguyễn Đăng Xuân Quý	25/01/2007		8/1	7/5	
28	Nguyễn Anh Tài	03/11/2007		8/1	7/4	
29	Huỳnh Đỗ Thái	24/08/2007		8/1	7/2	
30	Lê Tấn Thành	22/10/2007		8/1	7/5	
31	Trịnh Mai Phước Thạnh	17/09/2007		8/1	7/4	
32	Võ Thị Trúc Thảo	21/10/2007	x	8/1	7/5	
33	Nguyễn Thị Hồng Thắm	04/08/2007	x	8/1	7/1	
34	Tô Nguyễn Nhật Thiên	17/08/2007		8/1	7/1	
35	Trần Nguyễn Anh Thư	23/01/2007	x	8/1	7/4	
36	Bạch Thùy Tiên	29/07/2007	x	8/1	7/1	
37	Lê Nguyễn Chí Tình	02/09/2007		8/1	7/1	
38	Đỗ Thị Hiền Trang	21/04/2007	x	8/1	7/1	
39	Phạm Thị Tuyết Trâm	10/11/2006	x	8/1	7/1	
40	Dương Hoàng Trường	13/09/2007		8/1	7/4	
41	Trần Thị Thanh Tuyền	03/04/2006	x	8/1	7/3	

Danh sách này có tổng cộng 41 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 8/2; GVCN: Trần Thị Ngọc Thắm

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Nguyễn Quốc An	01/11/2007		8/2	7/2	GVCN: Trần Thị Ngọc Thắm
2	Hoàng Võ Quỳnh Anh	28/10/2007	x	8/2	7/3	
3	Nguyễn Hoàng Anh	10/04/2007		8/2	7/2	
4	Đặng Cao Phương Bảo	24/07/2007		8/2	7/4	
5	Hoàng Thị Như Bình	12/08/2007	x	8/2	7/3	
6	Trần Bội Bội	13/11/2007	x	8/2	7/1	
7	Đỗ Phước Danh	09/07/2007		8/2	7/3	
8	Trịnh Lý Ánh Dương	22/06/2007	x	8/2	7/5	
9	Trần Thị Mỹ Duyên	19/06/2007	x	8/2	7/3	
10	Lương Tiến Đạt	06/09/2007		8/2	7/1	
11	Lê Nguyễn Ngọc Hân	02/09/2007	x	8/2	7/4	
12	Đình Viết Hoàng	28/06/2007		8/2	7/5	
13	Lương Ánh Hồng	26/10/2007	x	8/2	7/2	
14	Phan Thanh Khang	15/11/2007		8/2	7/1	
15	Nguyễn Chánh Kiệt	30/09/2007		8/2	7/4	
16	Lê Nguyễn Ngọc Linh	27/12/2007	x	8/2	7/1	
17	Võ Hoài Minh	13/06/2007		8/2	7/2	
18	Bùi Kim Ngân	27/03/2007	x	8/2	7/1	
19	Bùi Thị Kim Ngân	28/05/2007	x	8/2	7/5	
20	Lương Quang Nghĩa	08/11/2007		8/2	7/4	
21	Bùi Thùy Khánh Ngọc	09/10/2007	x	8/2	7/5	
22	Nguyễn Thanh Trang Nhã	22/12/2007	x	8/2	7/1	
23	Lê Nguyễn Thành Nhân	14/07/2007		8/2	7/1	
24	Nguyễn Võ Diệp Nhi	18/09/2007	x	8/2	7/2	
25	Võ Huỳnh Thảo Như	20/03/2007	x	8/2	7/3	
26	Trần Thiện Phúc	22/05/2007		8/2	7/3	
27	Nguyễn Hồng Sơn	04/06/2007		8/2	7/2	
28	Nguyễn Tuệ Tâm	19/10/2007	x	8/2	7/4	
29	Bùi Nguyễn Minh Thiện	23/12/2007		8/2	7/4	
30	Dịp Mỹ Thuận	24/12/2007	x	8/2	7/4	
31	Nguyễn Thị Kim Thủy	21/03/2007	x	8/2	7/2	
32	Nguyễn Hoàng Anh Thư	17/05/2007	x	8/2	7/5	
33	Nguyễn Trần Ngọc Trân	22/09/2007	x	8/2	7/1	
34	Lê Hải Triều	05/07/2005		8/2	8/2	
35	Nguyễn Anh Trọng	31/07/2007		8/2	7/5	
36	Trần Thị Thanh Trúc	03/12/2007	x	8/2	7/5	
37	Nguyễn Lê Bảo Trung	19/10/2007		8/2	7/1	
38	Nguyễn Thanh Tú	18/08/2007		8/2	7/3	
39	Huỳnh Văn Tuấn	10/12/2007		8/2	7/3	
40	Phạm Hải Phương Vy	22/01/2007	x	8/2	7/5	

Danh sách này có tổng cộng 40 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 8/3; GVCN: Lê Văn Trung

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Bùi Văn An	30/09/2007		8/3	7/5	GVCN: Lê Văn Trung
2	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	08/12/2007	x	8/3	7/5	
3	Trần Nguyễn Bảo Anh	13/09/2007		8/3	7/2	
4	Lê Tấn Thành Công	31/10/2007		8/3	7/2	
5	Lê Nam Dương	19/10/2007		8/3	7/2	
6	Nguyễn Thị Anh Đào	13/10/2007	x	8/3	7/5	
7	Mao Lý Minh Đạt	05/11/2007		8/3	7/4	
8	Nguyễn Nhật Đăng	09/02/2007		8/3	7/4	
9	Nguyễn Thiên Hà	16/12/2007	x	8/3	7/2	
10	Nguyễn Trúc Xuân Hân	02/06/2007	x	8/3	7/4	
11	Nguyễn Thanh Hậu	08/01/2007		8/3	7/3	
12	Lê Đàm Minh Hoàng	25/02/2007		8/3	7/5	
13	Trần Quốc Huy	15/05/2007		8/3	7/5	
14	Nguyễn Hoàn Khang	15/01/2007	x	8/3	7/2	
15	Bùi Tuấn Kiệt	14/04/2006		8/3	7/1	
16	Lương Hoài Linh	22/04/2007		8/3	7/2	
17	Nguyễn Tấn Lộc	26/11/2007		8/3	7/1	
18	Dương Lê Minh	23/05/2007		8/3	7/3	
19	Phan Thanh Ngọc	30/03/2007	x	8/3	7/1	
20	Nguyễn Chí Nguyên	17/06/2007		8/3	7/5	
21	Bùi Thị Yên Nhi	19/07/2007	x	8/3	7/1	
22	Dương Hoàng Như	16/06/2007	x	8/3	7/2	
23	Huỳnh Văn Thiên Phúc	20/12/2007		8/3	7/4	
24	Phạm Hoàng Phúc	21/03/2007		8/3	7/2	
25	Đỗ Thị Hồng Phượng	07/08/2007	x	8/3	7/3	
26	Đặng Thế Sơn	02/07/2007		8/3	7/3	
27	Nguyễn Phú Tài	12/05/2007		8/3	7/3	
28	Lê Thu Thủy	06/11/2007	x	8/3	7/5	
29	Nguyễn Hà Bảo Thy	17/12/2007	x	8/3	7/1	
30	Phan Thị Cẩm Tiên	03/01/2007	x	8/3	7/5	
31	Nguyễn Ngọc Phương Trang	22/11/2007	x	8/3	7/4	
32	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/05/2007	x	8/3	7/2	
33	Lê Hồng Quế Trân	10/01/2007	x	8/3	7/4	
34	Phùng Minh Trí	06/08/2007		8/3	7/2	
35	Tô Thanh Tuyên	17/06/2007	x	8/3	7/2	
36	Hồ Hiếu Vân	28/05/2007	x	8/3	7/3	
37	Lê Hoàng Việt	26/12/2007		8/3	7/2	
38	Đoàn Ngọc Tường Vy	02/11/2007	x	8/3	7/1	
39	Phạm Lý Như Ý	11/09/2007	x	8/3	7/1	

Danh sách này có tổng cộng 39 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 8/4; GVCN: Đoàn Thanh Tâm

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Đình Tuấn Anh	28/12/2007		8/4	7/1	GVCN: Đoàn Thanh Tâm
2	Ngô Trâm Anh	29/01/2007	x	8/4	7/1	
3	Nguyễn Phạm Minh Anh	02/11/2007	x	8/4	7/5	
4	Trương Ngọc Ánh	18/10/2007	x	8/4	7/3	
5	Nguyễn Hoàng Bảo	16/09/2007		8/4	7/2	
6	Nguyễn Thanh Bình	17/02/2007		8/4	7/1	
7	Phong Thị Phương Châm	21/12/2007	x	8/4	7/3	
8	Nguyễn Tấn Dương	07/04/2007		8/4	7/5	
9	Lê Tấn Được	15/10/2007		8/4	7/2	
10	Nguyễn Trung Hậu	06/05/2007		8/4	7/4	
11	Lê Nguyên Hưng	14/01/2007		8/4	7/1	
12	Lê Duy Kha	06/12/2007		8/4	7/2	
13	Huỳnh Tuấn Khang	17/12/2007		8/4	7/2	
14	Đỗ Ngọc Linh	25/08/2007	x	8/4	7/5	
15	Trần Nhật Minh	16/02/2007		8/4	7/5	
16	Trần Thị Thu Nga	18/10/2007	x	8/4	7/3	
17	Du Thị Thu Ngân	13/11/2007	x	8/4	7/2	
18	Đoàn Thị Hồng Ngọc	03/12/2007	x	8/4	7/4	
19	Trần Trung Nguyên	03/12/2007		8/4	7/3	
20	Lương Thị Yên Nhi	30/06/2007	x	8/4	7/4	
21	Trần Thị Tuyết Nhung	24/05/2007	x	8/4	7/2	
22	Hoàng Quỳnh Như	09/09/2007	x	8/4	7/4	
23	Nguyễn Thái Quý Phúc	18/02/2007		8/4	7/4	
24	Võ Thành Phục	07/12/2007		8/4	7/2	
25	Phạm Văn Hoàng Phương	07/12/2007		8/4	7/4	
26	Nguyễn Thị Thanh Phượng	12/02/2007	x	8/4	7/1	
27	Lê Hoàng Quân	10/08/2007		8/4	7/1	
28	Lê Tấn Tài	04/07/2007		8/4	7/2	
29	Mai Thanh Tân	27/11/2007		8/4	7/3	
30	Nguyễn Văn Thành	20/09/2006		8/4	8/1	
31	Tạ Hoàng Thiện	11/12/2007		8/4	7/4	
32	Trương Huỳnh Phước Thịnh	16/12/2006		8/4	7/3	
33	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang	09/04/2007	x	8/4	7/2	
34	Tạ Nguyễn Ngọc Trâm	15/05/2007	x	8/4	7/3	
35	Nguyễn Thanh Trúc	27/12/2007	x	8/4	7/5	
36	Nguyễn Thanh Tuấn	14/06/2007		8/4	7/2	
37	Nguyễn Văn Vũ	26/06/2007		8/4	7/4	
38	Nguyễn Nhật Khánh Vy	26/07/2007	x	8/4	7/2	
39	Phùng Ngọc Như Ý	05/01/2007	x	8/4	7/3	

Danh sách này có tổng cộng 39 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 8/5; GVCN: Lê Châu Sang

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Đỗ Quốc An	08/03/2007		8/5	7/3	GVCN: Lê Châu Sang
2	Nguyễn Thị Kim Anh	09/06/2005	x	8/5	8/2	
3	Trương Vũ Đức Anh	03/02/2007		8/5	7/4	
4	Nguyễn Quốc Bảo	30/11/2007		8/5	7/1	
5	Đặng Anh Bằng	29/09/2007		8/5	7/3	
6	Đào Thị Ngọc Bích	24/03/2007	x	8/5	7/1	
7	Nguyễn Hòa Bình	11/02/2007		8/5	7/3	
8	Lê Huỳnh Tuấn Cảnh	20/04/2007		8/5	7/1	
9	Mai Tiến Đạt	09/09/2007		8/5	7/2	
10	Tạ Thu Hà	29/08/2007	x	8/5	7/3	
11	Phan Gia Huy	06/04/2007		8/5	7/1	
12	Nguyễn Chánh Kha	20/06/2007		8/5	7/4	
13	Nguyễn Phúc Khang	16/11/2007		8/5	7/3	
14	Vương Nguyễn Tuấn Khanh	08/10/2007		8/5	7/5	
15	Mai Văn Khánh	04/11/2007		8/5	7/2	
16	Nguyễn Hữu Lộc	03/11/2007		8/5	7/4	
17	Trần Vũ Cao Minh	29/12/2007		8/5	7/4	
18	Phan Mẫn Nghi	20/11/2007	x	8/5	7/2	
19	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	02/11/2007	x	8/5	7/5	
20	Võ Yên Nhi	11/09/2007	x	8/5	7/4	
21	Nguyễn Thị Trúc Như	04/05/2007	x	8/5	7/1	
22	Lê Tiểu Phong	13/12/2006		8/5	7/5	
23	Lê Hồng Phúc	11/09/2007		8/5	7/2	
24	Nguyễn Ngọc Phúc	01/02/2006		8/5	7/4	
25	Trịnh Thị Thúy Phượng	27/07/2007	x	8/5	7/2	
26	Trần Thanh Sang	26/08/2007		8/5	7/1	
27	Nguyễn Tiến Thái	05/10/2006		8/5	7/4	
28	Phan Nhật Thanh Thanh	03/01/2007	x	8/5	7/4	
29	Lê Văn Thức	16/04/2007		8/5	7/3	
30	Phạm Thụy Bảo Thy	09/12/2007	x	8/5	7/2	
31	Nguyễn Thụy Thủy Tiên	29/04/2007	x	8/5	7/4	
32	Nguyễn Minh Tiến	30/12/2007		8/5	7/1	
33	Lê Thanh Toàn	20/05/2007		8/5	7/4	
34	Nguyễn Thị Đoan Trang	28/10/2007	x	8/5	7/5	
35	Nguyễn Hải Triều	24/11/2007		8/5	7/2	
36	Võ Hoàng Trung	14/08/2007		8/5	7/3	
37	Lưu Ngọc Thúy Vân	20/09/2007	x	8/5	7/5	
38	Lê Vũ Nhật Vy	15/10/2007	x	8/5	7/4	
39	Lê Trần Như Ý	25/02/2007	x	8/5	7/4	

Danh sách này có tổng cộng 39 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 9/1; GVCN: Nguyễn Văn Phương

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Trần Quốc An	22/09/2006		9/1	8/1	GVCN: Nguyễn Văn Phương
2	Nguyễn Thị Vân Anh	17/09/2006	x	9/1	8/4	
3	Huỳnh Quốc Bảo	11/07/2006		9/1	8/3	
4	Đặng Thanh Bình	12/10/2006	x	9/1	8/3	
5	Nguyễn Văn Duy	25/07/2006		9/1	8/5	
6	Vy Tiến Đạt	29/09/2005		9/1	8/2	
7	Biện Thái Ngọc Hân	24/07/2006	x	9/1	8/2	
8	Nguyễn Thu Hiền	06/12/2006	x	9/1	8/4	
9	Nguyễn Quốc Huy	04/09/2005		9/1	8/2	
10	Lê Hồng Hưng	19/03/2006		9/1	8/4	
11	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2006		9/1	8/5	
12	Nguyễn Đăng Khoa	10/03/2006		9/1	8/3	
13	Nguyễn Thị Linh	22/10/2006	x	9/1	8/1	
14	Lê Hoàng Long	27/04/2006		9/1	8/1	
15	Bùi Thị Tuyết Mai	07/02/2006	x	9/1	8/3	
16	Hoàng Đức Minh	06/01/2006		9/1	8/5	
17	Trương Thị Thúy Ngân	23/05/2006	x	9/1	8/2	
18	Hồ Thanh Nhã	11/04/2006	x	9/1	8/5	
19	Trần Yên Nhi	13/04/2006	x	9/1	8/5	
20	Lương Văn Tiến Phát	19/11/2006		9/1	8/4	
21	Dương Hoàng Phúc	21/09/2004		9/1	8/3	
22	Lê Trần Minh Phương	28/11/2005		9/1	8/3	
23	Nguyễn Nhất Sang	19/10/2006		9/1	8/3	
24	Lâm Minh Tấn	03/07/2005		9/1	8/5	
25	Trương Nguyên Hiếu Thảo	17/06/2006		9/1	8/2	
26	Phong Thị Thu Trang	28/05/2006	x	9/1	8/4	
27	Phạm Nguyễn Minh Trí	08/09/2006		9/1	8/1	
28	Trương Khả Tú	02/10/2006	x	9/1	8/1	
29	Huỳnh Kim Tuyền	13/09/2006	x	9/1	8/1	
30	Tô Nguyễn Quốc Việt	21/08/2006		9/1	8/5	
31	Võ Phú Vinh	27/09/2006		9/1	8/5	
32	Ngô Phạm Trúc Vy	11/01/2006	x	9/1	8/2	
33	Lê Ngọc Như Ý	17/08/2006	x	9/1	8/3	

Danh sách này có tổng cộng 33 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 9/2; GVCN: La Thị Lan Thảo

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Phạm Thị Phương An	24/06/2006	x	9/2	8/4	GVCN: La Thị Lan Thảo
2	Trần Quốc Anh	28/11/2006		9/2	8/5	
3	Phan Thanh Hoài Ân	17/04/2006		9/2	8/2	
4	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	10/08/2006		9/2	8/1	
5	Hoàng Xuân Dũng	25/08/2006		9/2	8/3	
6	Phạm Nguyễn Khánh Duy	14/02/2006		9/2	8/3	
7	Bùi Xuân Đạt	23/03/2006		9/2	8/4	
8	Lê Thành Đạt	23/04/2006		9/2	8/3	
9	Huỳnh Gia Hân	27/09/2006	x	9/2	8/2	
10	Phạm Đức Hiếu	29/08/2006		9/2	8/5	
11	Chánh Nhật Huy	11/03/2006		9/2	8/1	
12	Nguyễn Bảo Khang	29/10/2006		9/2	8/2	
13	Nguyễn Khiêm	23/09/2006		9/2	8/2	
14	Võ Nguyễn Minh Khôi	29/10/2006		9/2	8/2	
15	Đoàn Lê Phi Long	22/04/2006		9/2	8/3	
16	Lê Văn Mạnh	17/05/2006		9/2	8/4	
17	Võ Phan Hồng Minh	13/09/2006		9/2	8/2	
18	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	29/09/2006	x	9/2	8/1	
19	Nguyễn Chung Thảo Nguyên	13/10/2006	x	9/2	8/2	
20	Nguyễn Ngọc Nguyên Nhi	15/12/2006	x	9/2	8/3	
21	Trần Bảo Như	16/09/2006	x	9/2	8/1	
22	Trần Văn Ninh	01/04/2006		9/2	8/1	
23	Trần Văn Phong	25/08/2006		9/2	8/4	
24	Bùi Minh Phúc	18/12/2006		9/2	8/4	
25	Phan Hoàng Phước	22/08/2006		9/2	8/5	
26	Trần Vũ Vinh Quang	28/09/2006		9/2	8/3	
27	Lê Phương Quý	24/12/2006	x	9/2	8/4	
28	Ngô Tấn Thành	21/01/2006		9/2	8/3	
29	Trần Thị Thanh Thúy	06/11/2006	x	9/2	8/5	
30	Phạm Thị Thủy Tiên	02/01/2006	x	9/2	8/2	
31	Lê Nguyễn Thành Trung	05/09/2006		9/2	8/1	
32	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	22/06/2006	x	9/2	8/4	
33	Đinh Thị Phương Uyên	25/02/2006	x	9/2	8/1	

Danh sách này có tổng cộng 33 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 9/3; GVCN: Võ Thị Kim Trâm

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Phan Thị Hoàng Anh	26/09/2005	x	9/3	8/1	GVCN: Võ Thị Kim Trâm
2	Nguyễn Lê Thị Ngọc Ánh	09/03/2006	x	9/3	8/1	
3	Nguyễn Trần Thùy Ân	13/10/2006	x	9/3	8/3	
4	Nguyễn Minh Bảo	21/02/2006		9/3	8/1	
5	Trần Gia Bảo	11/08/2006		9/3	8/4	
6	Nguyễn Lại Mạnh Bình	25/03/2006		9/3	8/4	
7	Nguyễn Đức Duy	25/12/2006		9/3	8/1	
8	Nguyễn Đình Đức	13/09/2006		9/3	8/3	
9	Phạm Lưu Quỳnh Giang	17/06/2006	x	9/3	8/1	
10	Hồ Quốc Hùng	26/07/2006		9/3	8/3	
11	Nguyễn Minh Khang	18/04/2006		9/3	8/4	
12	Nguyễn Huỳnh Hữu Khoa	06/09/2006		9/3	8/2	
13	Vi Văn Long	08/05/2006		9/3	8/5	
14	Cao Phan Trúc Ly	08/09/2006	x	9/3	8/2	
15	Nguyễn Tiến Mạnh	18/06/2006		9/3	8/2	
16	Đỗ Quang Minh	03/02/2006		9/3	8/5	
17	Nguyễn Thị Hằng Nga	26/02/2006	x	9/3	8/1	
18	Đỗ Bích Ngọc	10/01/2006	x	9/3	8/4	
19	Hà Quỳnh Như	15/03/2006	x	9/3	8/3	
20	Ngụy Thành Phát	09/12/2005		9/3	8/4	
21	Nguyễn Thanh Phú	29/08/2006		9/3	8/1	
22	Đặng Hoàng Phúc	12/09/2006		9/3	8/4	
23	Nguyễn Hữu Phước	24/09/2005		9/3	8/4	
24	Lê Văn Quang	01/02/2006		9/3	8/4	
25	Bùi Lê Thanh Thanh	30/10/2006	x	9/3	8/5	
26	Ngô Nguyễn Ngọc Thiện	28/10/2006		9/3	8/5	
27	Nguyễn Huyền Trân	10/03/2006	x	9/3	8/3	
28	Lê Thanh Tú	14/06/2006	x	9/3	8/2	
29	Trương Thị Ngọc Tuyền	28/03/2006	x	9/3	8/1	
30	Lê Nguyễn Tường Vy	13/11/2006	x	9/3	8/4	
31	Đỗ Ngọc Như Ý	29/07/2006	x	9/3	8/4	

Danh sách này có tổng cộng 31 học sinh.

TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CỘI

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021

LỚP 9/4; GVCN: Huỳnh Lưu Minh Đức

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Trần Tuyết Anh	25/09/2006	x	9/4	8/1	GVCN: Huỳnh Lưu Minh Đức
2	Bùi Văn Vũ Bảo	11/09/2006		9/4	8/5	
3	Phạm Thái Dương	03/04/2006		9/4	8/3	
4	Văn Ái Ngọc Hà	22/08/2006	x	9/4	8/4	
5	Lâm Nhật Hào	08/07/2005		9/4	8/5	
6	Lê Thị Quỳnh Hoa	09/06/2006	x	9/4	8/1	
7	Võ Văn Huy	10/04/2006		9/4	8/3	
8	Lê Huỳnh Hương	22/08/2006	x	9/4	8/5	
9	Phan Thành Khiêm	07/10/2006		9/4	8/1	
10	Trần Khắc Long	02/12/2006		9/4	8/2	
11	Nguyễn Hoài Luân	09/08/2006		9/4	8/3	
12	Trần Ánh Ngọc	02/11/2006	x	9/4	8/2	
13	Nông Thị Tuyết Nhi	18/04/2006	x	9/4	8/4	
14	Lâm Tâm Như	19/12/2006	x	9/4	8/2	
15	Nguyễn Hoàng Phúc	05/10/2006		9/4	8/2	
16	Nguyễn Nhật Quốc	07/05/2006		9/4	8/4	
17	Nguyễn Thị Sáng	18/02/2006	x	9/4	8/1	
18	Nguyễn Phúc Đăng Tâm	05/11/2006	x	9/4	8/1	
19	Thông Thiện Tân	16/09/2006		9/4	8/4	
20	Lương Quang Thành	18/10/2006		9/4	8/5	
21	Nguyễn Quang Thắng	25/11/2006		9/4	8/3	
22	Huỳnh Kim Thiện	26/09/2005	x	9/4	8/4	
23	Lê Thành Thông	21/11/2005		9/4	8/2	
24	Đặng Minh Thùy	14/02/2006	x	9/4	8/3	
25	Lê Thị Mỹ Tiên	29/09/2006	x	9/4	8/1	
26	Huỳnh Lê Gia Tình	26/02/2006	x	9/4	8/5	
27	Phạm Đắc Trà	17/12/2006		9/4	8/1	
28	Đặng Nguyễn Anh Trí	14/03/2006		9/4	8/4	
29	Vũ Thị Ngọc Tú	26/03/2006	x	9/4	8/5	
30	La Thúy Vy	17/03/2006	x	9/4	8/5	
31	Nguyễn Ngô Thanh Xuân	30/12/2006	x	9/4	8/2	

Danh sách này có tổng cộng 31 học sinh.

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020-2021**LỚP 9/5; GVCN: Lâm Nguyễn Hồng Sơn**

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Nữ	2021	1920	GVCN
1	Hoàng Vũ Phương Anh	01/09/2006	x	9/5	8/3	GVCN: Lâm Nguyễn Hồng Sơn
2	Nguyễn Anh Bảo	17/11/2006		9/5	8/5	
3	Trần Chí Bảo	23/01/2006		9/5	8/2	
4	Nguyễn Hoàng Minh Duyên	29/12/2006	x	9/5	8/3	
5	Mai Thanh Điền	16/10/2006		9/5	8/4	
6	Nguyễn Hoàng Giang	04/10/2006		9/5	8/3	
7	Nguyễn Chí Hải	07/12/2005		9/5	8/5	
8	Tông Việt Hiếu	23/10/2006		9/5	8/2	
9	Phan Nhật Khang	04/05/2006		9/5	8/1	
10	Võ Trần Anh Khoa	12/01/2006		9/5	8/5	
11	Đỗ Thị Thanh Lan	30/04/2006	x	9/5	8/5	
12	Đặng Quốc Lộc	24/01/2006		9/5	8/1	
13	Nguyễn Thị Thanh Mai	28/12/2006	x	9/5	8/4	
14	Nguyễn Thị Kim Ngân	04/08/2006	x	9/5	8/3	
15	Lê Hồng Nhung	06/07/2006	x	9/5	8/2	
16	Mai Lê Thanh Phong	16/03/2006		9/5	8/3	
17	Nguyễn Tấn Phú	27/03/2006		9/5	8/3	
18	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	03/04/2006		9/5	8/5	
19	Bùi Thị Mỹ Phương	08/03/2006	x	9/5	8/2	
20	Nguyễn Đình Thắng	12/11/2006		9/5	8/5	
21	Nguyễn Văn Thanh Thịnh	06/01/2006		9/5	8/1	
22	Nguyễn Thị Hiền Thực	19/06/2006	x	9/5	8/1	
23	Lê Thị Anh Thư	09/06/2006	x	9/5	8/3	
24	Đỗ Ngọc Hoài Thương	23/07/2006	x	9/5	8/4	
25	Trương Nguyễn Thủy Tiên	24/05/2006	x	9/5	8/3	
26	Lê Thanh Toàn	17/05/2006		9/5	8/2	
27	Trần Thị Ngọc Trân	15/05/2006	x	9/5	8/5	
28	Phạm Thanh Trường	18/10/2006		9/5	8/5	
29	Trần Văn Tứ	20/08/2006		9/5	8/4	
30	Lê Thị Thanh Tuyền	04/10/2006	x	9/5	8/5	
31	Nguyễn Thị Kim Tuyết	25/07/2006	x	9/5	8/1	
32	Nguyễn Khánh Vy	28/03/2006	x	9/5	8/3	

Danh sách này có tổng cộng 32 học sinh.